

QUY ĐỊNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 432/QĐ-CDQN, ngày 18 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên học viên (gọi chung là học sinh, sinh viên) bao gồm: đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm, phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện, tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

2. Quy định này áp dụng đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy của Trường Cao đẳng Quảng Nam.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ.

2. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, công khai và dân chủ.

Điều 3. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.

2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.

4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

5. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Hiệu trưởng căn cứ vào đặc điểm, điều kiện cụ thể của Trường quy định các tiêu chí, tiêu chuẩn và mức điểm chi tiết phù hợp với các nội dung đánh giá và không vượt quá khung điểm quy định của Quy định này.



Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập

1. Ý thức và thái độ trong học tập.
2. Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học.
3. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi.
4. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.
5. Kết quả học tập.
6. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường

1. Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường.
2. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.
3. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường

1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể.
2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.
3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
4. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường.
2. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường.
3. Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).
4. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu, cụ thể:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm
- đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 10. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết (*Bảng đánh giá đính kèm*).

2. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất).

3. Trưởng khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá gửi về Phòng Công tác học sinh, sinh viên; Phòng Công tác học sinh, sinh viên tổng hợp và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường.

4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng.

5. Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.

6. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 11. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Thành phần:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường.
- b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng Phòng Công tác học sinh, sinh viên.
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

b) Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa, Hội đồng tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 12. Thời gian đánh giá

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Riêng đối với trình độ sơ cấp nghề, việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học viên được thực hiện một lần khi kết thúc khóa học.

Điều 13. Phương thức đánh giá và cách tính điểm

1. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng số điểm đạt được của 4 nội dung đánh giá được nêu tại Chương II Quy định này.

2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học. Học sinh, sinh viên tạm dừng tiến độ để trả nợ môn học, mô-đun vẫn đánh giá kết quả rèn luyện.

3. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của các năm học.

4. Điểm đánh giá kết quả rèn luyện được làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 15. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá, rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các Khoa, phòng chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định.

2. Thời gian khiếu nại trong vòng **20 ngày** kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện tạm thời.





PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

HỌC KỲ:..... - NĂM HỌC 202..... - 202.....

Họ và tên: Lớp:

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Mức điểm	HSSV tự đánh giá	Tập thể đánh giá
I	Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập	0- 30		
1	Ý thức và thái độ trong học tập (<i>ngủ học không phép, bỏ giờ trừ 0,1 điểm/tiết, đi trễ quá 15 phút trừ 0,1 điểm/lần</i>)	8		
2	Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;	4		
3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi (<i>vi phạm quy chế thi bị lập biên bản trừ 2 điểm/lần</i>)	4		
4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;	2		
	Kết quả học tập (tính điểm thi lần 1)			
	- Đạt loại xuất sắc	12		
	- Đạt loại giỏi	10		
	- Đạt loại khá	8		
	- Đạt loại trung bình	6		
	- Đạt loại yếu	0		
II	Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường	0- 25		
1	Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường (<i>không tham gia sinh hoạt nội quy HSSV đầu khoá hoặc các buổi báo cáo thời sự, pháp luật, chính trị... 1 buổi trừ 1 điểm</i>)	10		
2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường (<i>đóng học phí đủ nhưng chậm trong vòng 1 tháng -3 điểm; chậm 2 tháng -8 điểm; chậm 3 tháng -10 điểm. Không đúng tác phong, không đeo thẻ HSSV khi đến lớp từ lần thứ 3 trở lên -0,5 điểm/lần...</i>)	15		
III	Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường	0- 25		
1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể.	10		

2	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội; (Giương mẫu, tích cực: 8 điểm; Bình thường: 6 điểm; không tham gia hoặc vi phạm: 0 điểm)	8		
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. (Giương mẫu, tích cực: 7 điểm; Bình thường: 5 điểm; không tham gia hoặc vi phạm: 0 điểm)	7		
IV	Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng	0- 20		
1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường; (tham gia đảm nhiệm công tác BCS lớp, BCH đoàn, Đội (có QĐ thành lập) nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ 10 điểm; hoàn thành 7 điểm; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm - Nếu 1 người giữ nhiều vị trí công tác thì chỉ tính điểm cho 1 vị trí công tác đạt kết quả cao nhất)	10		
2	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường (Giương mẫu, tích cực: 6 điểm; Bình thường: 4 điểm; không tham gia hoặc vi phạm: 0 điểm)	6		
3	Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...). (được tuyên dương, khen thưởng cấp trường, đoàn trường trở lên 4 điểm. Đạt giải trong các cuộc thi: Giải nhất 4 điểm; Giải nhì 3 điểm; Giải ba 2 điểm; Giải khuyến khích 1 điểm)	4		
TỔNG CỘNG		100		

Ngoài ra HSSV được thưởng điểm trong các trường hợp sau:

- Hiến máu nhân đạo thưởng 5 điểm
- Phát hiện và tố giác tội phạm thưởng 5 điểm
- Đóng học phí đủ trong vòng 15 ngày đầu của tháng quy định nộp học phí thưởng 8 điểm; 15 ngày tiếp theo của tháng quy định nộp học phí thưởng 5 điểm.

Tổng điểm rèn luyện được tính không quá 100 điểm

Xếp loại: 90-100 điểm: loại Xuất sắc 80 - <90 điểm: loại Tốt
 70 - <80 điểm: loại Khá 50 - <70 điểm: loại Trung bình
 dưới 50 điểm: loại yếu

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

(Ký và ghi rõ họ tên)

BAN CÁN SỰ

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC SINH, SINH VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)